

Số: 28/BC-THTV

Trung Văn, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường Tiểu học Trung Văn

2. Địa chỉ: Số 1 ngõ 76 đường Trung Văn, Đại Mỗ, Hà Nội

Trang web: <https://thtrungvan.tl.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, an toàn, thân thiện. Giáo dục toàn diện đạt chất lượng cao, mọi hoạt động đều hướng tới học sinh, tạo cơ hội cho giáo viên - học sinh chủ động phát triển năng lực, kĩ năng và tư duy sáng tạo của bản thân.

4.2. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Trung Văn là một trường tiểu học theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới XHCN Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

Năm học 2025-2026, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Thành phố, Cờ thi đua xuất sắc cấp thành phố, Bằng khen đơn vị xuất sắc cấp thành. Là địa chỉ uy tín, được chính quyền và nhân dân đánh giá cao, thu hút học sinh con em đối tượng dân trí cao tại các khu đô thị.

4.3. Giá trị cơ bản của nhà trường:

- Trách nhiệm
- Khát vọng vươn lên
- Tính sáng tạo
- Tính đoàn kết
- Tính kỷ luật
- Nhân ái

- 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường có diện tích 7872,5m² được xây dựng trên khuôn viên rộng rãi, khang trang, sạch đẹp và thuận lợi giao thông. Trường có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng. Cụ thể:

- Trường có 38 phòng học văn hóa là lớp học 2 buổi/ ngày; 7 phòng bộ môn (01 phòng tin học, 02 phòng tiếng Anh, 01 phòng Tin học&Công nghệ, 01 phòng Khoa học, 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc); 06 phòng phục vụ học tập, trong đó: 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng thể chất, 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị đồ dùng; 08 phòng hành chính quản trị, trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Hiệu phó, 01 phòng họp, 01 phòng tài vụ, 01 văn phòng; 01 phòng thường trực - bảo vệ, 01 bếp ăn bán trú 1 chiều. Các phòng học đã có đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi, bảng chống lóa, đèn chống cận đủ ánh sáng chuẩn, điều hòa hai chiều, tủ đồ dùng, máy tính, máy chiếu, camera giúp giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy và học.

- Nhà trường có bếp một chiều đảm bảo sạch sẽ, đúng quy chuẩn. Nhà bếp sử dụng 100% dụng cụ, khay ăn bằng i-nox, tủ cơm công nghiệp, tủ hấp sấy lớn, máy xay thịt làm chả, máy cắt rau.... Tất cả đều được sắp xếp gọn gàng, khoa học, hợp vệ sinh.

- Thư viện dành cho học sinh có diện tích 125m² thiết kế hiện đại, đủ công năng, đẹp mắt với hệ thống sách phong phú, hoạt động hiệu quả.

- Nhà thể chất rộng tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và rèn luyện.

- Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, an toàn và nhiều cây xanh.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ và nhân dân địa phương. Chi bộ Đảng Trường Tiểu học Trung Văn hoạt động dưới sự quản lý của Đảng ủy Phường Đại Mỗ, nhiều năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ đảng với 29 đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Công đoàn cơ sở trường Tiểu học Trung Văn có 73 công đoàn viên, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hà Nội có 30 đoàn viên. Đội Thiếu niên Tiền phong Hà Nội và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình. Các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ tích cực cho mọi hoạt động của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, mỗi thành viên có ý thức trách nhiệm cao, luôn cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tập thể sư phạm luôn đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Học sinh năng động, có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào. Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị. Các ban ngành, đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, đồng thuận trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Giang Thanh Thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 1 ngõ 76, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0243.5544699

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục.

Trường Tiểu học Trung Văn tiền thân là trường cấp 1 Trung Văn được thành lập theo quyết định số 7/QĐ-UB ngày 13/07/2093 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm (sau khi tách ra từ trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Trung Văn). Đến ngày 15/08/1996 trường đổi tên thành trường Tiểu học Trung Văn theo quyết định số 310/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

* Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm chức vụ theo quyết định:

- Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn;

* Phó Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm chức vụ theo quyết định:

- Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ về việc tiếp nhận và bổ nhiệm phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn;

- Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ về việc tiếp nhận và bổ nhiệm phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trung Văn.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 20/QĐ-BCĐ ngày 5/9/2025 về việc kế hoạch triển khai thực hiện Luật dân chủ cơ sở trường Tiểu học Trung Văn.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu

có).

- Quyết định số 387/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026.

- Quyết định số 281/QĐ-THTV ngày 24/07/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2025-2026.

- Quyết định số 403/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn Quyết định phân công của BGH và giáo viên năm học 2025-2026.

- Quyết định số 409/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về việc ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2 năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 492/KH-THTV ngày 24/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2025-2026

- Kế hoạch số 462KH-THTV ngày 10/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026.

- Quyết định số 402/QĐ-THTV ngày 05/9/2025 về việc Quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường năm học năm học 2025-2026.

- Quy chế số 558/QĐ-THTV ngày 10/12/2025 về việc Quy chế thực hiện quy chế tiền thưởng.

- Kế hoạch số 395/KH-THTV ngày 5/9/2025 của Trường Tiểu học Trung Văn về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học năm học 2025-2026

- Quyết định số 430/QĐ-THTV ngày 05/9/2025 về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ quan năm học 2025-2026.

- Quyết định số 398QĐ-THTV ngày 5/9/2025 về việc ban hành quy chế việc làm năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 434/QĐ-THTV ngày 5/9/2025 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp: 73 người (bao gồm 51 biên chế và 22 hợp đồng lao động).

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	73		3	56	5	1	8	6	34	11	19	29	0	0
I	Giáo viên	57		1	53	3			3	34	11	19	29		
2	Trong đó số giáo viên cơ bản (GVCN)	38			39	3									
3.1	Biên chế	35			35				3	27	5	15	23		
2.2	Hợp đồng	7			7										
4	Ngoại Ngữ	5			5										
2.1	Biên chế	2			2					2			2		
2.2	Hợp đồng	3			3										
5	Tin học	1			1					1		1			
6	Âm nhạc	2			2						2	1	1		
7	Mỹ Thuật	2			2					1	1	1	1		
8	Thể dục	4			4					3					
8.1	Biên chế	3			3							1	2		
8.2	Hợp đồng	1			1										
II	Cán bộ quản lý	3		2	1						3	3			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			
III	Nhân viên	14			3	2	1	8	3						
1	Văn thư (kiêm thủ quỹ)	1					1		1						
2	Kế toán	1			1				1						
3	Y tế	1				1									
4	Thư viện+CNTT	1			1										
5	Thiết bị	1				1			1						
6	TPT đội	1			1										
7	Bảo vệ	4						4							
8	Phục vụ	4						4							

2) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

-100% CBQL, GV hoàn thành BDTX trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập <https://taphuan.cSDL.edu.vn/> các mô đun.

- 100% CBQL, GV hoàn thành Bồi dưỡng về Giáo dục STEM và hoạt động ngoại khóa (có chứng chỉ); chương trình giáo dục phổ thông mới; Kỹ năng công nghệ thông tin - kỹ năng sử dụng AI; Bồi dưỡng kiến thức về khung năng lực số của HSTH.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

1) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

DT đất: 7872,5 m²; diện tích sàn xây dựng và cây xanh, đường đi, khu tập trung là 11.708m², bình quân 6,7 m²/HS. Mỗi phòng học có diện tích 50-53 m², thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo ánh sáng, trang thiết bị dạy học hiện đại và điều hòa

hai chiều đứng, có đầy đủ bàn ghế kích thước phù hợp với tầm vóc học sinh tiểu học.

2) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Số phòng học/số lớp	38/38	47/học sinh
2	Tổng diện tích đất và sàn xây dựng (m ²)	11.708 m ²	6,7 m ²
3	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3500 m ²	
4	Tổng diện tích các phòng	6355 m ²	
5	Diện tích phòng học (m ²)	37	1,12 m ²
6	Diện tích thư viện (m ²): 01	125 m ²	
7	Diện tích phòng tin học (m ²): 01	100 m ²	
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động đội (m ²): 02	100 m ²	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
1	Nhà bếp	400
2	Nhà ăn	400

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
1	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú (tại lớp học)	1969	1740	1,4m ²
2	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
3	Kết nối internet	x	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
5	Tường rào xây	x	

3) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng (bộ)	Ghi chú
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1795	Đồ dùng của GV+HS
1	Khối lớp 1	354	
2	Khối lớp 2	373	
3	Khối lớp 3	347	
4	Khối lớp 4	389	
5	Khối lớp 5	332	
II	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện còn thiếu theo quy định	252	
1	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	123	100% kết nối internet
2	Tổng số thiết bị dùng chung khác	129	
3	Máy chiếu, bảng tương tác	45	
4	Loa âm thanh	45	
5	Máy camera vật thể	39	

4) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)
2	Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng CB kiêm CB)
3	Toán 1, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)
4	Toán 1, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng CB), Lê Anh Vinh (CB)
5	Đạo đức 1 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng CB), Trần Nam Thành (CB)
6	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng CB), Nguyễn Thị Thán (CB)
7	Âm nhạc 1 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng CB kiêm CB)
8	Mĩ thuật 1 (Cùng học)	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng CB), Hoàng Minh Phúc (CB)
9	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối)	Bùi Sỹ Tụng (Tổng CB), Nguyễn Thanh Bình (CB)
10	Tập viết 1, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung
11	Tập viết 1, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung
12	Giáo dục thể chất 1 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng CB), Lê Anh Thơ (CB)
13	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 1	Bộ GD&ĐT
14	Sách Tiếng Anh 1 I-Learn Smart Start (Sách bài học + Sách bài tập)	
15	Sách Tiếng Anh 1 wonderful World (Sách bài học + Sách bài tập)	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng(Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ Biên)
2	Tiếng Việt 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng(Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ Biên)
3	Toán 2, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) , Lê Anh Vinh (Chủ biên)
4	Toán 2, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (ồng Chủ biên) , Lê Anh Vinh (Chủ biên)
5	Đạo đức 2 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)
6	Tự nhiên và Xã hội 2 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên)
7	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết - Hồ Đắc Sơn (đồng Chủ biên) , Lê Anh Thơ (Chủ biên)
8	Âm nhạc 2 (Kết nối)	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
9	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy - Bùi Sỹ Tụng (đồng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh - Nguyễn Thanh Bình (đồng chủ biên)
10	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo 1)	Nguyễn Thị Nhung , Nguyễn Xuân Tiên(đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường - Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên)
11	Tập viết 2, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
12	Tập viết 2, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)

13	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 2	Bộ GD&ĐT - NXB Giáo dục Việt Nam
14	Sách Tiếng Anh 2 I-Learn Smart Start	NXB Đại học Sư phạm TP HCM
15	Sách Tiếng Anh 2 (wonderful World)	NXB Đại học Sư phạm

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB), Trần Thị Hiền Lương (CB)
2	Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB), Trần Thị Hiền Lương (CB)
3	Toán 3, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB), Lê Anh Vinh (CB)
4	Toán 3, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB), Lê Anh Vinh (CB)
5	Đạo Đức 3 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB), Trần Thành Nam (CB)
6	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB), Nguyễn Thị Thân (CB)
7	Tin học 3 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB), Hoàng Thị Mai (CB)
8	Công nghệ 3 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB), Đặng Văn Nghĩa (CB)
9	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB), Nguyễn Hồng Dương (CB)
10	Âm nhạc 3 (Kết nối)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng TCB), Nguyễn Thị Thanh Bình (CB)
11	Mĩ thuật 3 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường - Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên); Lương Thanh Khiết - Nguyễn Ánh Phương Nam - Võ Thị Nguyên - Phạm Văn Thuận.

12	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối)	Lưu Thu Thủy (TCB), Nguyễn Thuỳ Anh (CB)
13	Tập viết 3, tập 1 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương - Phạm Kim Chung
14	Tập viết 3, tập 2 (Kết nối)	Trần Thị Hiền Lương - Phạm Kim Chung
15	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 3	Bộ GD&ĐT
16	Tiếng Anh 3 wonderful World - Sách học sinh	Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh, Trần Thị Anh Thư
17	Tiếng Anh 3 wonderful World - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 4, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
2	Tiếng Việt 4, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
3	Toán 4, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
4	Toán 4, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
5	Đạo đức 4 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)
6	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)
7	Khoa học 4 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)
8	Tin học 4 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB)
9	Vở bài tập Tin học 4 (Kết nối)	Hoàng Thị Mai (CB)

10	Công nghệ 4 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)
11	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)
12	Âm nhạc 4 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)
13	Mĩ thuật 4 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)
14	Hoạt động trải nghiệm 4 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)
15	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 4	Bộ GD&ĐT
16	Tiếng Anh 4 Wonderful world - sách học sinh	Nguyễn Thu Lệ Hằng (chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh
17	Tiếng Anh 4 Wonderful world - sách bài tập	Nguyễn Thu Lệ Hằng (chủ biên) Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Tiếng Việt 5, tập 1 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
2	Tiếng Việt 5, tập 2 (Kết nối)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)
3	Toán 5, tập 1 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
4	Toán 5, tập 2 (Kết nối)	Hà Huy Khoái (TCB)
5	Đạo đức 5 (Kết nối)	Nguyễn Thị Toan (TCB)
6	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối)	Vũ Minh Giang (TCB phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (TCB phần Địa lí)
7	Khoa học 5 (Kết nối)	Vũ Văn Hùng (TCB kiêm CB)
8	Tin học 5 (Kết nối)	Nguyễn Chí Công (TCB)
9	Vở bài tập Tin học 5 (Kết nối)	Hoàng Thị Mai (CB)

10	Công nghệ 5 (Kết nối)	Lê Huy Hoàng (TCB)
11	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)
12	Âm nhạc 5 (Kết nối)	Đỗ Thị Minh Chính (TCB)
13	Mĩ thuật 5 (Chân trời) Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (TCB)
14	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết Nối)	Lưu Thu Thủy (TCB)
15	Lịch sử Hà Nội	Đào Thị Hồng (CB), Nguyễn Trí Dũng, Mai Bá Bắc, Hoàng Thị Minh Hương
16	Địa lý Hà Nội	Nguyễn Đình Tám (CB), Nga Hoàng Việt
17	Tài liệu giáo dục An toàn giao thông - dành cho HS Lớp 5	Bộ GD&ĐT
18	Tiếng Anh 5 Wonderful world	

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1) Kết quả Đoàn đánh giá ngoài của SGD&ĐT Hà Nội đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

- Đoàn đánh giá đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kết quả tự đánh giá của nhà trường. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục (đang chờ QĐ chính thức), kết quả dự kiến của đợt khảo sát chính thức theo QĐ số 2659/QĐ-SGDĐT ngày 22/10/2025:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-----
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-----	-----
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-----
Tiêu chí 1.8		x	x	-----
Tiêu chí 1.9		x	x	-----

Tiêu chí 1.10		x	x	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-----	-----
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-----
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		
Tổng hợp	04	01	

Kết luận đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 và Chuẩn quốc gia Mức độ 1 (đang chờ QĐ công nhận chính thức)

V. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỰC TẾ CỦA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026: (Có bảng đính kèm)

VI. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP:

Không có

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính			
TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		
2. Kết quả thu chi hoạt động 16			
	Chỉ số thống kê		
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	14.101.776.742	11,805,333,651
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập	8.675.489.217	7,613,427,986
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	8.675.489.217	7,613,427,986
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản thu khác người học năm học 2025-2026:

Các khoản trợ cấp và miễn, giảm các khoản thu khác người học từ đầu năm học (HK 1) năm học 2025 - 2026:

- Tổng trị giá công tác cứu trợ nhân đạo gồm cả tiền và hàng hoá tính đến hết 31/12/2025: 416.941.000đ đồng và 5 tấn hàng cứu trợ, cụ thể:

- HKI đã miễn giảm các khoản thu cho 49 học sinh với trị giá số tiền: 129.048.000 đồng.

- Tháng 10/2025 nhà trường đã quyên góp ủng hộ các trường dân tộc nội trú xã Na Rì - Thái Nguyên hàng hóa và tiền mặt (gạo, mỳ tôm, sách vở, quần áo, dầu ăn, sữa, nước lavie...): 5 tấn hàng.

- Ngày 30/10/2025 ủng hộ cơn bão số 12,13 về MTTQ phường Đại Mỗ: 221.080.000 đồng

- 03/10: Tặng quà tết trung thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (47 HS): 5.313.000 đồng

- Tháng 11 hỗ trợ 01 nhân viên của trường gặp khó khăn đột xuất trị giá: 61.500.000 đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): không

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM KHÁC

Trong học kì 1 năm học: 2025-2026, tập thể luôn đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

1. Thành tích Tập thể:

- Trường được Đảng ủy phường Đại Mỗ tặng giấy khen đơn vị có thành tích trong công tác ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung và Tây Nguyên.

- Chi đoàn xuất sắc năm 2025.

- Chi hội phụ nữ được MTTQ phường tặng giấy khen.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc tiêu biểu năm 2025.

- Đánh giá ngoài đạt Mức độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1 (đang chờ QĐ chính thức)

2. Thành tích Giáo viên:

- + Sáng kiến kinh nghiệm: 07 giải thành phố

- + 02 giáo viên giáo viên giỏi cấp phường

- + 02 giải Ba cầu lông

- + 02 GV tham gia bóng đá phường đạt Vô địch

3. Thành tích Học sinh:

- *Chất lượng đại trà:* Học sinh có ý thức và tích cực xây dựng nhà trường “An toàn - Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Tiếp tục thực hiện phong trào “Xây dựng

Nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch” và phong trào xây dựng "Trường học thân thiện - Học sinh tích cực". Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo có tính giáo dục cao của nhà trường luôn phong phú, hấp dẫn, thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

Học sinh được phát triển một cách toàn diện từ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các kỹ năng sống. Chất lượng giáo dục toàn diện, phối kết hợp chặt chẽ giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Học sinh được hưởng mọi nguồn lực từ gia đình, nhà trường, các đơn vị liên kết cùng tham gia công tác giáo dục học sinh như giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, vệ sinh học đường... đặc biệt học sinh phát huy được năng lực, năng khiếu của mình. Chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt trong những năm gần đây.

Kết quả giáo dục theo Thông tư 27/BGD&ĐT

Năm học	Tổng số HS		Đánh giá các môn học và các hoạt động GD			Khen thưởng		HTCT TH
			T	H	C	HTXS	TTB/TK	
2024-2025	1735	SL	755	980	0	739	878	321
		%	43,5	56,5	0	42,6	50,6	100
Học kì 1 năm học 2025-2026	1815	SL	752	1054	0	Không khen thưởng cuối HK1		Chưa có KQ
		%	41,6	58,4	0			

(có bảng phụ lục chi tiết đính kèm)

Trong 2 năm học, 100% số học sinh Hoàn thành Tốt và Hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra còn 06 học sinh học hòa nhập đều tiến bộ và trong đó có 01 học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học

- *Chất lượng mũi nhọn*: Nhà trường đa dạng hóa các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tăng cường, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học STEM, nghiên cứu khoa học của HS. Chương trình giáo dục nhà trường phân hóa rõ đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ trong và ngoài nhà trường. Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu và sự nỗ lực, tinh thần vượt khó của cả thầy và trò nên số lượng học sinh tham gia cũng như số lượng học sinh đạt giải các môn văn hóa, các sân chơi duy trì tốt (trong HK1 gần 3000 lượt học sinh tham gia các cuộc thi tại trường). Cụ thể là:

Năm học	Giải Quốc tế	Giải Quốc gia	Giải TP	Giải cấp quận/phường	Tổng
2024 - 2025	6	372	209	475	1062
Học kì 1 năm học 2025 - 2026	Chưa có KQ	241	Chưa có KQ	858	1099

- Các hoạt động văn hóa, TDTT,....:

➤ Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 85 học sinh tham gia thi đấu các nội dung TDTT, có 30 HS đạt 24 giải: đạt 06 giải Nhất; 07 giải Nhì và 09 giải Ba, 08 giải KK, cụ thể:

Bảng thành tích thể thao cấp Quận năm học 2024 - 2025

Môn	SL tham gia	Số giải cá nhân				Số giải đồng đội			
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
Taekwondo	1			1					
Bật xa	1	1							
Cờ vua	8	1			4	2	2		
Cờ tướng	2							2	
Cầu lông	3		2	1				2	
Aerobic	10					1			
Điền kinh	3	1	2						
Bơi	2		1	3					
Tổng	30	3	5	5	4	3	2	4	

➤ Học kì 1 năm học 2025 - 2026, trường tham gia thi đấu giải phường đạt 9 giải, cụ thể:

Môn	Số giải cá nhân				Số giải đồng đội				Toàn đoàn
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Đi đều thể thao	1								
Cờ vua	2	2	4						Nhất
Tổng	3	2	4						

(Nội dung thi TDTT năm nay ít hơn so với cùng kì năm trước do thay đổi chính quyền 2 cấp)

- **Mỹ thuật:** Trang trí lại khung cảnh trường phù hợp với chủ đề “Chủ động - Linh hoạt - Sáng tạo - Hiệu quả”. Tham gia các cuộc thi Đan Mạch trong mắt em (nội 230 tranh), Bảo vệ nguồn nước (nội 20 tranh), hiện chưa có kết quả.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên của học kì 1 năm học 2025-2026 (tháng 12 hàng năm theo TT09) của trường tiểu học Trung Văn.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- BCD thực hiện công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã kí)

Giang Thanh Thủy